

DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUÝ

Hiệu lực từ ngày 19. tháng 12. năm 2019

STT	Mã CK	Sàn	Tên Công ty	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) cũ (%)	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Tỷ lệ tính tài sản cũ (%)	Tỷ lệ tính tài sản hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Giá chặn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)	(9)	(10)=(9)-(8)	(11)
1	AAA	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	20	20	-	20	20	-	
2	ACB	HNX	Ngân hàng TMCP Á Châu	50	50	-	50	50	-	
3	AMV	HNX	CTCP Sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ	20	20	-	20	20	-	
4	ANV	HOSE	Công ty Cổ phần Nam Việt	30	30	-	30	30	-	
5	ASM	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	30	30	-	30	30	-	
6	AST	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	40	40	-	40	40	-	
7	BFC	HOSE	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	30	30	-	30	30	-	
8	BID	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
9	BMP	HOSE	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	40	40	-	40	40	-	
10	BSI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	30	30	-	30	30	-	
11	BTP	HOSE	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	20	20	-	20	20	-	
12	BVS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	20	20	-	20	20	-	
13	BWE	HOSE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	30	30	-	30	30	-	
14	C32	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	30	30	-	30	30	-	
15	CAV	HOSE	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam	30	30	-	30	30	-	
16	CCL	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	20	20	-	20	20	-	
17	CEO	HNX	CTCP Tập đoàn C.E.O	30	30	-	30	30	-	
18	CMG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	30	30	-	30	30	-	
19	CNG	HOSE	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	30	30	-	30	30	-	
20	CSV	HOSE	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	30	30	-	30	30	-	
21	CTD	HOSE	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	50	50	-	50	50	-	
22	CTG	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
23	CTI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	-	50	50	-	
24	CTS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	20	20	-	20	20	-	
25	CVT	HOSE	Công ty Cổ phần CMC	40	40	-	40	40	-	
26	D2D	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	40	40	-	40	40	-	
27	DBC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	30	30	-	30	30	-	
28	DBD	HOSE	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	30	30	-	30	30	-	
29	DCM	HOSE	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	30	30	-	30	30	-	
30	DGC	HNX	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	40	40	-	40	40	-	
31	DGW	HOSE	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	50	50	-	50	50	-	
32	DHA	HOSE	Công ty Cổ phần Hóa An	30	30	-	30	30	-	



STT	Mã CK	Sàn	Tên Công ty	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) cũ (%)	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Tỷ lệ tính tài sản cũ (%)	Tỷ lệ tính tài sản hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Giá chặn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)	(9)	(10)=(9)-(8)	(11)
33	DHC	HOSE	Công ty Cổ phần Đồng Hải Bến Tre	40	40	-	40	40	-	
34	DHG	HOSE	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	50	50	-	50	50	-	
35	DIG	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	30	30	-	30	30	-	
36	DMC	HOSE	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	30	30	-	30	30	-	
37	DNP	HNX	CTCP Nhựa Đồng Nai	20	20	-	20	20	-	
38	DPM	HOSE	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	30	30	-	30	30	-	
39	DPR	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	30	30	-	30	30	-	
40	DRC	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	30	30	-	30	30	-	
41	DVP	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	30	30	-	30	30	-	
42	DXG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	50	50	-	50	50	-	18,000
43	EIB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
44	EVE	HOSE	Công ty Cổ phần Everpia	20	20	-	20	20	-	
45	FCM	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	20	20	-	20	20	-	
46	FCN	HOSE	Công ty Cổ phần FECON	40	40	-	40	40	-	
47	FMC	HOSE	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	40	40	-	40	40	-	
48	FPT	HOSE	Công ty Cổ phần FPT	50	50	-	50	50	-	
49	FTS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	20	20	-	20	20	-	
50	GAS	HOSE	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	50	50	-	50	50	-	
51	GDT	HOSE	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	40	40	-	40	40	-	
52	GEX	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
53	GMC	HOSE	Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn	30	30	-	30	30	-	
54	GMD	HOSE	Công ty Cổ phần GEMADEPT	50	50	-	50	50	-	
55	HAH	HOSE	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	30	30	-	30	30	-	
56	HAX	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	-	50	50	-	
57	HBC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	40	40	-	40	40	-	
58	HCD	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	30	30	-	30	30	-	
59	HCM	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	-	50	50	-	
60	HDB	HOSE	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	50	50	-	50	50	-	
61	HDC	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	20	20	-	20	20	-	
62	HDG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	30	30	-	30	30	-	
63	HHC	HNX	Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	20	20	-	20	20	-	
64	HJS	HNX	CTCP Thủy điện Nậm Mu	20	20	-	20	20	-	
65	HLD	HNX	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	20	20	-	20	20	-	
66	HMC	HOSE	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	30	30	-	30	30	-	
67	HPG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	50	50	-	50	50	-	
68	HSG	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	30	30	-	30	30	-	
69	IBC	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Apex Holdings	30	30	-	30	30	-	
70	IDI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	20	20	-	20	20	-	
71	IJC	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	30	30	-	30	30	-	
72	IMP	HOSE	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	40	40	-	40	40	-	
73	KBC	HOSE	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	30	30	-	30	30	-	

STT	Mã CK	Sàn	Tên Công ty	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) cũ (%)	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Tỷ lệ tính tài sản cũ (%)	Tỷ lệ tính tài sản hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Giá chặn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)	(9)	(10)=(9)-(8)	(11)
74	KDC	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	30	30	-	30	30	-	
75	KDH	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	-	50	50	-	
76	KSB	HOSE	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	50	50	-	50	50	-	
77	L14	HNX	CTCP Licogi 14	30	30	-	30	30	-	
78	LCG	HOSE	Công ty Cổ phần LICOGI 16	30	30	-	30	30	-	
79	LDG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư LDG	50	50	-	50	50	-	10,000
80	LGL	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	20	20	-	20	20	-	
81	LHG	HOSE	Công ty Cổ phần Long Hậu	40	40	-	40	40	-	
82	LIX	HOSE	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	30	30	-	30	30	-	
83	MBB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	50	50	-	50	50	-	
84	MBS	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	30	30	-	30	30	-	
85	MSN	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	50	50	-	50	50	-	
86	MWG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	50	50	-	50	50	-	
87	NAF	HOSE	Công ty Cổ phần Nafoods Group	20	20	-	20	20	-	
88	NBB	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	50	50	-	50	50	-	
89	NDN	HNX	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	20	20	-	20	20	-	
90	NLG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	50	50	-	50	50	-	
91	NNC	HOSE	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	30	30	-	30	30	-	
92	NT2	HOSE	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	40	40	-	40	40	-	
93	NTL	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	30	30	-	30	30	-	
94	NTP	HNX	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	30	30	-	30	30	-	
95	NVL	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	30	30	-	30	30	-	
96	PAN	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	30	30	-	30	30	-	
97	PC1	HOSE	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	50	50	-	50	50	-	22,000
98	PDN	HOSE	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	30	30	-	30	30	-	
99	PDR	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	40	40	-	40	40	-	
100	PET	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	30	30	-	30	30	-	
101	PGD	HOSE	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	30	30	-	30	30	-	
102	PGS	HNX	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	30	30	-	30	30	-	
103	PHR	HOSE	Công ty Cổ phần Cao su Phurcim Hòa	40	40	-	40	40	-	
104	PLC	HNX	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	-	50	50	-	
105	PME	HOSE	Công ty Cổ phần Pymepharco	50	50	-	50	50	-	
106	PNJ	HOSE	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	50	50	-	50	50	-	
107	POW	HOSE	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty cổ phần	40	40	-	40	40	-	15,000
108	PPC	HOSE	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	30	30	-	30	30	-	
109	PTB	HOSE	Công ty Cổ phần Phú Tài	40	40	-	40	40	-	
110	PVT	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	30	30	-	30	30	-	
111	RAL	HOSE	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	30	30	-	30	30	-	
112	REE	HOSE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	50	50	-	50	50	-	
113	SAB	HOSE	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	50	50	-	50	50	-	
114	SAV	HOSE	Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	20	20	-	20	20	-	

STT	Mã CK	Sàn	Tên Công ty	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) cũ (%)	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Tỷ lệ tính tài sản cũ (%)	Tỷ lệ tính tài sản hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Giá chặn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)	(9)	(10)=(9)-(8)	(11)
115	SCR	HOSE	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	30	30	-	30	30	-	
116	SDG	HNX	CTCP Sadico Cần Thơ	20	20	-	20	20	-	
117	SFG	HOSE	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	20	20	-	20	20	-	
118	SHI	HOSE	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	20	20	-	20	20	-	
119	SHS	HNX	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	30	30	-	30	30	-	
120	SJD	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	30	30	-	30	30	-	
121	SKG	HOSE	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	30	30	-	30	30	-	
122	SLS	HNX	CTCP Mía đường Sơn La	30	30	-	30	30	-	
123	SMA	HOSE	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	20	20	-	20	20	-	15,000
124	SRF	HOSE	Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh	30	30	-	30	30	-	
125	SSI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	50	50	-	50	50	-	
126	STB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	50	50	-	50	50	-	
127	STG	HOSE	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	20	20	-	20	20	-	
128	STK	HOSE	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	20	20	-	20	20	-	
129	SVC	HOSE	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	30	30	-	30	30	-	
130	SVI	HOSE	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	40	40	-	40	40	-	
131	TBC	HOSE	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	30	30	-	30	30	-	
132	TCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
133	TCM	HOSE	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	40	40	-	40	40	-	
134	TDH	HOSE	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	50	50	-	50	50	-	14,000
135	THG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	30	30	-	30	30	-	
136	THI	HOSE	Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện	30	30	-	30	30	-	
137	TLH	HOSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	20	20	-	20	20	-	
138	TMS	HOSE	Công ty Cổ phần Transimex	20	20	-	20	20	-	
139	TNG	HNX	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	40	40	-	40	40	-	
140	TPB	HOSE	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	50	50	-	50	50	-	
141	TTH	HNX	CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	20	20	-	20	20	-	
142	TV2	HOSE	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	40	40	-	40	40	-	
143	TVS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	20	20	-	20	20	-	
144	VC3	HNX	Công ty Cổ phần Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3	30	30	-	30	30	-	
145	VCB	HOSE	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
146	VCG	HNX	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	40	40	-	40	40	-	
147	VCI	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	40	40	-	40	40	-	
148	VCS	HNX	CTCP VICOSTONE	50	50	-	50	50	-	
149	VDS	HOSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	20	20	-	20	20	-	
150	VGC	HOSE	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	50	50	-	50	50	-	20,000
151	VHC	HOSE	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	50	50	-	50	50	-	
152	VHM	HOSE	Công ty Cổ phần Vinhomes	50	50	-	50	50	-	
153	VIC	HOSE	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	50	50	-	50	50	-	
154	VIX	HNX	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	20	20	-	20	20	-	
155	VJC	HOSE	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	50	50	-	50	50	-	

STT	Mã CK	Sàn	Tên Công ty	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) cũ (%)	Tỷ lệ cho vay (tính sức mua) hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Tỷ lệ tính tài sản cũ (%)	Tỷ lệ tính tài sản hiện hành (%)	Chênh lệch (%)	Giá chặn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)	(9)	(10)=(9)-(8)	(11)
156	VMC	HNX	Công ty cổ phần VIMECO	20	20	-	20	20	-	
157	VNF	HNX	CTCP Vinafreight	20	20	-	20	20	-	
158	VNM	HOSE	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
159	VNS	HOSE	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	50	50	-	50	50	-	
160	VPB	HOSE	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	-	50	50	-	
161	VPB	HOSE	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	20	20	-	20	20	-	
162	VPI	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	30	30	-	30	30	-	
163	VRE	HOSE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	50	50	-	50	50	-	
164	VSC	HOSE	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	40	40	-	40	40	-	

Ghi chú:

1. Các cổ phiếu được phép giao dịch ký quỹ khác ngoài danh sách trên được xem như tỷ lệ cho vay (tính sức mua) là 0% (hay tỷ lệ ký quỹ là 100%).
2. TCSC bảo lưu quyền thay đổi tỷ lệ cho vay/tính sức mua/tỷ lệ tính tài sản và/hoặc bất kỳ giá trị nào trong danh sách trên mà không cần phải thông báo trước cho khách hàng. Việc sắp xếp hay thay đổi này có thể dẫn đến yêu cầu nộp thêm tài sản thế chấp/lệnh gọi ký quỹ đối với tài khoản khách hàng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

T.C.P

N

HỒ CHÍ MINH